

Bản án số: 253/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
- Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn M, sinh năm 2001 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở hiện tại: số A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Lưu Văn B, sinh năm 1966 và bà Phan Thị C, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 02 anh, em, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Ngày 08/5/2018, Phan Văn M bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020 chưa thi hành phần án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 05/10/2018, Phan Văn M bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 185/2018/HS-ST, tổng hợp hình phạt 01 năm 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020.

- Bị hại: Ông Kim S, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 1 đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 02/6/2024, M thuê xe mô tô đi đến khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương khi đến trước nhà số 1 đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì xuống xe và đi bộ vào trong dãy phòng trọ, khi đến phòng số 07 của ông Kim S, M nhìn thấy cửa phòng hé mở nên dùng tay đẩy cửa vào trong. Lúc này, M nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6 màu vàng đồng để trên cửa sổ còn ông S đang nằm ngủ trên nền nhà. M liền cầm cả 02 điện thoại bước ra nhưng vừa đi được hai bước thì ông S tỉnh dậy phát hiện truy hô. M cầm 02 điện thoại bỏ chạy rồi ném cả hai xuống ngay cổng. Ông S đuổi theo khi đến trước số nhà F đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bắt giữ được M và giao cho lực lượng Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, dung lượng 128GB, số Serial: 5HJJLVFIKZEANNFU; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6, màu vàng, số S: R58K91KHVRM.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 107/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, kết luận về giá của tài sản: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, dung lượng 128GB, số Serial: 5HJJLVFIKZEANNFU, trị giá 2.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6, màu vàng, số Serial: R58K91KHVRM, trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 107/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 262/CT – VKS - DA ngày 06 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn M mức phạt 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, dung lượng 128GB, số Serial: 5HJLVFIKZEANNFU và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6 màu vàng số Serial: R58K91KHVRM, đây là tài sản của ông Kim S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả những tài sản trên cho ông S;

+ Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Hoco, dung lượng 4GB, màu đen ghi lại hình ảnh bị cáo đi vào dãy nhà trọ số I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào ngày 02/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trích xuất lưu trữ dữ liệu hình ảnh lưu vào hồ sơ vụ án;

+ Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, nhãn hiệu Chanel, là trang phục bị cáo M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Kim S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 02/6/2024, tại phòng trọ số 7 nhà trọ số I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 02/6/2024 tại phòng trọ số 7 nhà trọ số I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại đang nằm ngủ lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh, dung lượng 128GB, số Serial: 5HJLVFIKZEANNFU và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6, màu vàng, số Serial: R58K91KHVRM, tổng trị giá 3.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 262/CT – VKS - DA ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn M đã bị kết chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn trẻ, không được đến trường, lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt đã ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã có tiền án, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15S, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6 màu vàng là tài sản của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, nhãn hiệu Chanel, là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại Kim S không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh đặc biệt nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đen, nhãn hiệu Chanel.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

